

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 77/2020/QĐST-HNGĐ

Điện Biên Phủ, ngày 15 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH L HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 95/2020/TLVDS-HNGĐ ngày 31/8/2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình L hôn, thỏa thuận nuôi con khi L hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông **Vũ Xuân C** - Sinh năm: 1974; Địa chỉ: Tổ dân phố 09, Phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

+ Bà **Vũ Thị Hồng T** - Sinh năm: 1982; Địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 11, quyển số 01, do Ủy ban nhân dân xã Pa Tần, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu cấp ngày 06/11/2004 cho ông Vũ Xuân C và bà Vũ Thị Hồng T, cùng lời trình bày của các bên có đủ cơ sở xác nhận quan hệ hôn nhân giữa ông C và bà T là hợp pháp.

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình L hôn, thỏa thuận nuôi con khi L hôn; bản tự khai và Biên bản hòa giải đoàn tụ ngày 07/9/2020, ông C và bà T cùng xác định, sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian. Đến cuối năm 2018 bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, đặc biệt là từ đầu năm 2020, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, có những lời lẽ xúc phạm nhau, vợ chồng không còn yêu thương quan tâm đến nhau, cuộc sống hôn nhân rất căng thẳng, mệt mỏi, nguyên nhân là do quan điểm sống bất đồng. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy ông C và

bà T thỏa thuận thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên công nhận thuận tình ly hôn.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông C và bà T là sự tự nguyện của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Ông C và bà T có hai người con chung, cháu lớn tên là Vũ Cẩm L - sinh ngày 04/8/2005, cháu nhỏ tên là Vũ Xuân T - Sinh ngày 03/02/2008. Hai bên thỏa thuận, giao hai con chung là cháu Vũ Cẩm L và cháu Vũ Xuân T cho ông Vũ Xuân C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về Tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Vũ Xuân C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Xuân C và bà Vũ Thị Hồng T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai con chung là cháu Vũ Cẩm L - sinh ngày 04/8/2005 và cháu Vũ Xuân T - Sinh ngày 03/02/2008 cho ông Vũ Xuân C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Vũ Xuân C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2020/0000265, ngày 31/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ. Ông C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND TP. ĐBP;
- Chi cục THADS TP. ĐBP;
- Các đương sự;
- UBND X. Pa Tần, H. Sìn Hồ, T. Lai Châu;
- Lưu: KT, VP, hồ sơ việc dân sự;

Nguyễn Thị Bằng